

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CIO+TD1	7:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
2		P6+P5+CIO	9:25	17+0+5	0+0+0		4+5+10	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 NGUOI BK21 VE QUA P6



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2021	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHANG	CLO	96	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	VU HAI LONG	CLO	400	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	99	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	97	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	VU VĂN QUYNH	CLO	98	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
6	BRATCHYKOV A.S	TD1	04-05	2	17		90	KHOAN	Russian
7	TRẦN HUY QUANG	TD1	13	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN MINH	TD1	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	13-14	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH TRỌNG-PVDT	TD1	06	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN LUẬN	TD1	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THANH TUẤT	TD1	09	1	9		52	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM QUANG ANH	TD1					80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	07	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	01	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	03	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	02	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	BUI NGỌC QUANG	TD1	12	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
20	VU QUY VINH	TD1	18-19	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	16	1	10		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN HUU VIỆT	TD1	17	1	15		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	5	20	335	0	4		
2	TD1	17	19	134	1.203	0	18		
TOTAL		22	24	154	1.538	0	22		
WEIGHT KG				154	1.538	0			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/07/2021	TO: P6 - P5 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - Toan	ETA: 11:20
XANH-2.			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VĂN GIÁP	P6	83-84	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN SY LỤC	P6	69-70	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	P6	77-78	2	17	20	58	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC HÀ	P6	82	1	10	62	60	XAYLAP	Vietnamese
5	TẠ TRUNG HIỆU	P6	81	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI HÙNG	P6	66	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH THỌ	P6	61	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BA ĐỒNG	P6	67	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG MINH HIỆU	P6	62-63	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRỊNH ĐẶC HÙNG	P6	68	1	17		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ TRI HAI	P6	73	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU THỊNH	P6	79	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	P6	64	1	11		80	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN BẢNG	P6	75-76	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI XUÂN QUANG	P6	71-72	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	P6	85	1	8		84	XAYLAP	Vietnamese
17	CU CHI CÔNG	P6	88-89	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	52	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	51	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG THANH MINH	CLO	48-50	3	13		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
22	MAI NGỌC QUYÊN-PVDT	CLO	47	1	5		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	17	24	233	1.175	82	7		
2	P5	0	0	0	0	10	3		
3	CLO	5	6	28	348	0	10		
TOTAL		22	30	261	1.523	92	20		
WEIGHT KG				261	1.523	92			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	15	0		14	0	
2		RC3+RP2+RC5	7:25	9+13+0	0+0+0		3+15+4	0+0+0	
3		PVD3+RP2	9:25	7+15	0+0		6+15	0+0	
4		TD2	11:25	14	0		13	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KIÊN - HHai	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2				90	65	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	66	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN XUÂN	TD2	73	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KIÊN	TD2	70	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
5	DUƠNG HAI BĂNG	TD2	69	1	4		88	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	75	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	68	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	78	1	2		100	KHOAN	Vietnamese
9	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	74	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	VÕ ĐỨC GIÁP-PVD	TD2	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ THANH QUANG-PVDT	TD2	60	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	79	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH TÙNG	TD2	72	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HIỆU	TD2	76	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	14	68	1.131	90	14		
TOTAL		15	14	68	1.131	90	14		
WEIGHT KG				68	1.131	90			

GRAND TOAL: 1.289 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RC3 - RP2 - RC5	CREW: TUYỀN - Linh - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ LÊ TRUNG	RC3	26	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC KHANG	RC3	23-24	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO KHANH NAM	RC3	18-20	3	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THẾ MẠNH	RC3					75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN HAI VIỆT	RC3	25	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG MINH KHANH	RC3	16	1	5	55	58	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN SÁU	RC3	17	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG NGOC LAN	RC3	21	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CAO MONG	RC3	22	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
10	BARKIN ANDREI	RP2	03	1	10		95	KH-THAC	Russian
11	PHAN VĂN HẬU	RP2	13	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYỄN HUNG CUÔNG	RP2	11-12	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	06	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TÂN TÀI	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY HUNG	RP2	04	1	5	30	68	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO VĂN DŨNG	RP2	05	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	07	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	08	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DŨNG	RP2	09	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	01	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN BÀ DUY	RP2	02	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HAI	RP2	10	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	9	11	60	654	55	3		
2	RP2	13	13	83	933	30	15		
3	RC5	0	0	0	0	35	4		
TOTAL		22	24	143	1.587	120	22		
WEIGHT KG				143	1.587	120			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	TO: PVD3 - RP2	CREW: TUYỀN - Linh - Huy	ETA: 11:35
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN THỨC	PVD3	05	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG ANH HUNG	PVD3	01	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
3	LUƠNG XUÂN THANH	PVD3	06	1	7	30	76	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI SY HIEU	PVD3	02	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG MẠNH	PVD3	03-04	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
6	AKOPOV DAVID	PVD3	07-08	2	12		81	KH-THAC	Russian
7	LÊ LAM	RP2					69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN KIM NGÂN	RP2	22	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC CUÔNG	RP2	21	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	18	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LUƠNG NGỌC THANH	RP2	27	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CHI CÔNG	RP2					90	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ HOANG CẨM	RP2	24	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRUNG KIÊN	RP2				100	70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC CHÍNH	RP2	20	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HỮU QUAN	RP2	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VIỆT TRƯỞNG	RP2	16	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC VIỆT	RP2	19	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY CẢNH	RP2	33	1	7		54	GETRACO	Vietnamese
20	CAO DUY LŨNG	RP2	26	1	6		56	GETRACO	Vietnamese
21	LÊ HUY TÂN	RP2	25	1	8		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	6	8	47	421	30	6		
2	RP2	15	12	73	1.017	100	15		
TOTAL		21	20	120	1.438	130	21		
WEIGHT KG				120	1.438	130			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

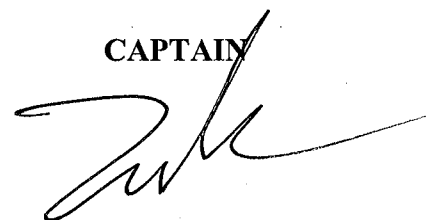
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: MTiến - Phuong	ETA: 14:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CHINH	TD2	59	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI TRONG SON	TD2	57	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH TRI	TD2	54	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	LE DUY DUC	TD2	53	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
5	VU TIEN VINH	TD2	58	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	KHONG THAI BINH	TD2	50	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG TUYEN	TD2					62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH NAM	TD2	56	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUY CONG	TD2	51	1	5	100	50	KH-THAC	Vietnamese
10	VU QUANG THONG	TD2					65	KH-THAC	Vietnamese
11	K LY	TD2	44	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUOC TIEN	TD2	52	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN MANH	TD2	55	1	5		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	11	55	854	100	13		
TOTAL		13	11	55	854	100	13		
WEIGHT KG				55	854	100			

GRAND TOAL: 1.009 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN